

# Ngôi chùa bên bờ sông

NGUYỄN SIÊU

Năm tháng trôi qua như lớp bụi mờ phủ lên ký ức, hình ảnh mái chùa từ thuở mới xuất gia tưởng chừng như bị đắm chìm trong lớp bụi thời gian ấy.

Bỗng dưng, tất cả những hình ảnh từ thời sơ tâm xuất gia lại kéo về thật rõ nét. Rõ từng chiếc lá, từng cánh hoa bên bờ sông. Rõ từng mái tôn cũ kỹ sau nhà bếp, từng tiếng mõ chuông khuya của ngôi chùa bên bờ sông ấy. Tuy không cố nhớ, nhưng hình ảnh ngôi chùa đã in đậm trong tâm thức, vì đây là mái chùa đầu đời, nơi mái tóc xanh đã được rũ bỏ bên bờ sông thuở nào, làm chạnh lòng nhớ lại bao hình ảnh khó quên.

Ngôi chùa ấy nếu đem so sánh với những ngôi chùa khác trong thành phố thì quả là một ngôi chùa hoang sơ, mộc mạc. Ngôi chùa trống trước đột sau, không phòng ốc. Kỷ niệm ủa về như sức sống thừa nào được nuôi dưỡng bằng tình thương tự nhiên của hương trầm, kinh kệ.

Giờ đây tuy không mơ có một ngày về để thăm lại mái chùa đầu đời ấy, vì một khoảng cách thời gian quá lớn, khoảng cách không gian quá mênh mông diệu vợ làm chùng bước chân muốn trở về thăm lại ngôi chùa xưa ấy. Nhưng lắm khi tâm thức vùng dậy, thì bao hình ảnh của thời hành điệu dưới mái chùa xưa lại kéo về như hiện đang sống nơi đó. Hình ảnh ngôi chánh điện nhỏ xíu, đức Bốn Sư cũng nhỏ xíu nghiêm tọa trên chiếc bàn cũng nhỏ xíu, tất cả đều rất nhỏ. Nhưng khi ấy bản thân cũng nhỏ xíu vì mới cạo tóc xuất gia, có lớn hơn ai đâu, cho nên nhìn chánh điện lúc bấy giờ cũng cảm thấy đủ cho thời kinh công phu buổi sớm.

Nói là ngôi chùa, nhưng thật ra được tạo dựng bằng vài ba tấm ván, vài miếng tôn để ngăn đôi chánh điện và phòng ngủ vậy thôi, phía sau là túp lều tôn làm nhà bếp. Tuy vậy, cho đến bây giờ ngẫm nghĩ lại, nếu không có ngôi chùa đơn sơ, nhỏ xíu ấy thì lấy đâu ra có được cuộc sống hôm nay? Mái chùa nhỏ xíu ấy đã nuôi dưỡng từ thuở đầu đời của người xuất gia, đã nuôi từng bữa cơm tương chao, dưa muối, từng bữa cơm rau do Phật tử cúng dường, để từ đó được lớn dần theo năm tháng. Từng buổi sáng cầm chổi quét sân mà vô tư theo làn chổi, chẳng nghĩ gì như hình ảnh chiếc lá khô lặn nhẹ trên sân chùa.

Đêm mưa, ngày nắng làm tươi thắm lá hoa của vườn chùa thuở ấy, giờ đây chẳng biết ra sao, có còn như thuở nào, những cây dưa xiêm sai trái, cây mận sai trái, cây sa-bô-chê cành lá sum xuê, cùng với đàn bầu phía sau bờ phủ mặt đất xanh tươi.

Tuy là ngôi chùa nhỏ nhưng dễ thương với cảnh sắc mộc mạc, hiền hòa, đơn sơ và rất hữu tình bên cảnh trí một dòng sông nước chảy lững lờ, làm tăng thêm vẻ thơ mộng vào những đêm trăng sáng, rọi xuống mái chùa, thoáng hiện hình ảnh đức Bốn Sư, vì nhà chùa không có cửa. Thấp thoáng trên lá dưa, lá mận, lá bầu đang ngủ yên, một không gian tĩnh lặng, nên thơ. Ngoài kia, trong ao trước chùa, chiếc thuyền nan im lìm nơi bến đậu, nằm chờ ai đó, với chiếc dầm đặt ngang khoang thuyền.

Mặc dù là ngôi chùa nhỏ, vách ván mái tôn, nhưng mỗi cuối tuần, thứ bảy, chủ nhật Phật tử trong thành phố lại qua thăm, đến chùa vãn cảnh. Chiếc thuyền nan được bơi qua sông đón Phật tử, nhờ vậy mà có tương chao, đậu hũ, có tiền để chi dùng, thức ăn qua ngày tháng. Phật tử thương chùa, thương Phật nên chú điệu nhỏ được hưởng lây. Công đức, phước đức của Phật lớn lắm, công đức, phước đức ấy mấy nghìn năm mà vẫn tiêu dùng không hết và hẳn là mãi mãi ngàn sau đến vô tận. Ngày rằm, mong một Phật tử lại đông hơn vì thế chú điệu nhỏ bận rộn hơn trong việc đưa rước, con thuyền nan tất bật với mái chèo cũ kỹ, xám xỉ. Như ông lão lái đò, đưa rước người sang sông, người sang sông, người đi không nhớ lại, nhớ lại bến đò có ông lão già ngồi đợi khách qua sông. Thế nhưng chú điệu nhỏ chèo đò không mong đợi người khác qua sông vì biết rằng Phật tử không bỏ chùa, không bỏ Phật, nên chú điệu nhỏ không ngồi bó gối như ông lão chèo đò ấy mà mong, mà đợi eo sèo như buổi chiều đông. Dù mưa, dù nắng, mùa đông, mùa hạ, Phật tử vẫn nhớ chùa mà về thăm Phật, lễ Phật, tụng kinh bá sám, tối thiểu mỗi tháng cũng một hai lần. Chừng ấy không thôi cũng đủ dưa, muối, rau quả cho chú tiểu được đầy đủ. Ấy là cái tình

chân thật mà một thời chú đã sống dưới mái chùa bên dòng sông ấy. Một đời sống chân quê, mộc mạc, không đòi hỏi nhu cầu, phương tiện cao sang, nhất là khi đã thấm nhuần tinh thần tri túc của Phật giáo lại càng tri túc hơn.

Đời sống của một Thầy một trò sớm hôm nương tựa bên nhau, đôi khi Thầy đi làm Phật sự, chỉ còn lại một mình cũng cảm thấy quạnh hiu. Tụng kinh buổi chiều xong, leo lên căn gác nhỏ, nằm quần chăn nghe mưa rơi đều trên mái tôn mà thấy mình một trời tâm sự, cái tâm sự da diết nhất ấy là nhớ Mẹ. Nhà Mẹ ở bên kia bờ sông. Chùa ở bên này bờ sông. Chỉ cách nhau có một dòng sông, một chuyến đò thề mà từ ngày xuống tóc đến nay chưa được gặp Mẹ. Chỉ có một dòng sông nhỏ mà bao nhiêu buổi chiều mưa rí rả, nằm co ro một mình ngóng qua bên kia sông nhớ Mẹ. Chú điệu nhỏ đầu biết rằng đi tu thì phải xa Mẹ, xa gia đình, dẫu có nhớ cũng chẳng mong được về thăm. Thầy không cho. Đi tu mà còn nhớ Mẹ làm sao tu được. Cắt đứt tình cảm gia đình, tình cảm cá nhân nhỏ nhặt. Nhưng tình cảm nhớ Mẹ là tình cảm cao lớn quá đối với chú điệu nhỏ, vì khi còn ở nhà mỗi khi đau ốm, được Mẹ chăm sóc, sớm hôm khuya tối, Mẹ thức suốt đêm ngồi bên giường, thoa nắn bàn tay, bàn chân, cho ăn cháo, uống thuốc... Tình Mẹ cao rộng như vậy đó, làm sao trời mưa không nhớ Mẹ cho được, có ai cắt đứt được tình cảm Mẹ con, cho dẫu tiền muôn bạc vạn bao nhiêu cũng không đánh đổi được tình Mẹ. Tình Mẹ là tất cả. Có ai phải xa Mẹ khi còn ấu thơ mới hiểu được thế nào là tình Mẹ. Thế nào là lòng yêu thương của Mẹ. Tình yêu thương của Mẹ lớn lao lắm. Quá lớn đối với đời con.

Một đời đi tu, xa nhà từ năm 10 tuổi, cho đến khi trưởng thành, Mẹ đã chẳng rời được con, dù có đi học xa tận Saigon, Quy Nhơn, Bình Định... mỗi năm cũng phải về thăm Mẹ ba bốn lần, nếu không Mẹ nhớ, Mẹ trông. Mẹ thương nhiều lắm. Ngày Mẹ bệnh, cũng là những ngày cuối cùng của Mẹ, nằm trên giường bệnh mà Mẹ còn nói: "*Ngày nào tui còn sống là ông không được đi đâu xa đó nghe. Đợi tui chết rồi, ông muốn đi đâu thì đi.*" Có lẽ vì cái tình cảm ấy mà khi Mẹ còn sống, dù muốn đi xa như bao nhiêu người khác, nhưng không có chuyến nào đi được, cho dẫu có đến bến cũng xách giỏ trở về. Cho đến ngày Mẹ sắp mất, Mẹ hỏi thăm mọi người chung quanh để lo cho con đi xa. Sau ngày Mẹ mất vài tháng, cặp giò ra đi một lần trót lọt. Kể ra câu chuyện này để thấy tình Mẹ thắm đậm thế nào, có ai còn Mẹ thì xin được thương Mẹ nhiều hơn, gần gũi chăm sóc Mẹ nhiều hơn, để đừng mất Mẹ. Một khi Mẹ đã không còn thì không bao giờ có lại được. Giờ đây, cả người đau quá đỗi, thế nhưng có còn Mẹ đâu để Mẹ thoa chân, bóp tay, để Mẹ dỗ dành cho ngủ, dẫu đã ngoài lục tuần. Nếu Mẹ còn, cho dù có bao nhiêu tuổi cũng được Mẹ ru cho ngủ, Mẹ rót nước cho uống, Mẹ nấu cháo cho ăn. Mẹ sẽ làm tất cả, chẳng từ nan việc gì khi con Mẹ đau bệnh.

Nhớ lại năm 1970, khi học ở Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang, bị bệnh kiết lỵ, quý Thầy trong ban Y Tế đưa xuống bệnh viện Đa Khoa, Mẹ đã đi theo, tay xách bình thủy nước gạo rang, tay xách giỏ áo quần, thức suốt đêm để lo cho con. Khi ấy đã trưởng thành rồi, đầu còn nhỏ nhít gì nữa. Chứng ấy mới cảm nhận được câu nói: "*Mẹ già trăm tuổi còn thương con 80.*" Tội nghiệp cho Mẹ ngồi bên cạnh giường, lâm râm niệm Phật, cầu nguyện cho con mau lành bệnh, chẳng quản thân già thức khuya, dậy sớm, nấu cháo, nấu nước cho ăn. Giờ đây kể lại chuyện xưa, chuyện của Mẹ mà nghe những hạt mưa rơi lạnh thấu tâm can vì không qua được dòng sông về thăm Mẹ.

Dòng sông bốc hơi nước làm mờ không gian, cũng là hình ảnh đầy nhớ nhung tâm sự. Bỗng đứng nhớ đến hai câu thơ của Thôi Hiệu:

*"Quê hương khuất bóng hoàng hôn  
Trên sông khói biếc thêm chồn lòng ai."*

Nhưng tình Mẹ, sự nhớ nhung về Mẹ có lẽ còn hơn cả tâm sự của Thôi Hiệu nhớ quê hương, để thấy lòng vơi vợi. Đến nay, mỗi lần nghĩ về mái chùa của gần 60 năm về trước, thời gian hành điệu nơi đó, mà vẫn cảm thấy tâm sự đầy vơi kéo về. Hình bóng của vị Ân Sư cạo mái tóc xanh thời thơ ấu giờ không còn nữa. Rồi Mẹ cũng không còn nữa. Rồi mái chùa cũng chẳng biết ra sao, chắc cũng đã không còn hiện hữu, thời gian đã tàn phá tất cả. Chẳng còn ai chăm sóc giữ gìn, thời cuộc đổi thay, vô thường thiên lưu, thiên biến. Dẫu biết rằng tất cả sự vật đều bị chi phối bởi vô thường, có cái gì không bị thay đổi theo năm tháng, dù ngắn hay dài, dù chậm hay mau đều biến đổi tất cả.

Giờ đây, nhớ về ngôi chùa xưa bên bờ sông của những năm tháng nào, rõ nét như in, bởi nơi đó đã đánh dấu một chứng tích quan trọng của đời mình. Một biến cố đổi thay cả thân lẫn tâm, cả đời lẫn đạo, mà hơn nửa thế kỷ qua dù cuộc sống có thăng trầm xuôi ngược, nhưng tâm nguyện của người xuất gia có thẳng mà chẳng trầm, có xuôi mà chẳng ngược. Nói như thế để thấy rằng từ nơi mái chùa đơn sơ của thuở đầu đời xuất gia đã mãi nuôi dưỡng sơ tâm luôn hướng thượng cho đến về sau, để nhớ lại mái chùa xưa như nhớ lại chí nguyện đầu đời xuống tóc đi tu.

Cơn mưa chiều nay như giận dữ, trút xuống từng cơn nặng hạt, lá dứa, lá mận rợp đầu, lá

bầu, lá khoai trải mình hứng nước. Không gian một màu đục nặng trĩu, chính những lúc này mới cảm thông cho chú tiểu ở chùa. Tội nghiệp, một mình thui thủi. Giờ chỉ có nhìn Phật trên bàn, mà thấy mình bé nhỏ, cô độc, nhưng nhìn Phật càng lâu thấy Phật bất động, Phật ngồi vững vàng. Phật không nhúc nhích. Dường như thân Phật dính liền với đài sen, dù ngoài kia mưa to gió lớn, Phật như đai định, tâm Phật không lay, thân Phật không chuyển, dù chỉ một lay động nhẹ cũng không thấy. Chú tiểu nhỏ cũng bắt chước Phật ngồi xếp bằng xuống nền nhà, tay để chồng lên nhau, mắt nhắm, lưng thẳng, hơi thở nhẹ nhẹ, đều sâu, chú có cảm giác 5 phút, rồi 20 phút, thời gian trôi qua thấy tâm bất động, thấy tâm lắng sâu, không còn suy nghĩ hay thấy mưa ngoài trời, gió lộng. Giờ này thân với tâm là một, đều chẳng động, nhập thành một khối, cho đến khi mở mắt choàng tỉnh thì chú thấy đang nằm ngủ nơi chánh điện, ngay dưới chân bàn Phật. Có lẽ Phật cũng nhìn thấy chú nằm nơi đó mà mỉm cười, thương cho chú tiểu cô độc. Ngoài trời cơn mưa cũng đã tạnh, vạt vạt đắm chìm trong đêm mưa tươi tắn. Những tia nắng đầu ngày cũng hé dần, soi trên những hàng cây cao, làm tỉnh giấc cảnh núi đồi sau cơn mưa ngộp thở. Chú xách chổi ra sân quét rác, nước mưa còn ướt đọng trên sân, những lá mận, sa-bô-chê, chùm ruột... rơi rớt đầy sân. Tội nghiệp cho lá hoa nát mình sau cơn mưa bão.

Đời sống chú tiểu nơi đây là như vậy, chú chèo thuyền đưa Phật tử thăm chùa, chú nấu cơm hầu Thầy ngày hai bữa. Mỗi cuối tuần, xách giỏ đi bộ về chùa Tỉnh Hội xin đậu hũ, rau trái, nước tương, xì dầu, chao muối... công việc không có gì nặng nhọc, nhưng bận bịu chiếm nhiều thời gian, không còn đủ giờ để học hai đường công phu, bốn quyển luật tiểu, mà Thầy đã nói, khi nào thuộc lòng hai đường công phu, bốn quyển luật tiểu ấy mới cho thợ sa di, sao mà khó quá. Nhưng rồi chú không dám nghĩ xa mà phải học, vì đó là bốn phận của người xuất gia thuở ban đầu và đó cũng là nền tảng vững chắc cho bước thứ hai, thứ ba sắp tới. Nếu nền tảng ban đầu không vững chắc thì bước thứ hai, thứ ba làm sao vững chắc được. Do vậy, Thầy bảo học thì phải học, không suy tư, lý luận gì hết. Cái thâm thúy uyên bác là ở chỗ đó. Còn lý luận, suy tư là chẳng ra đâu. Nhờ cái học tử chương thời ấy mà nay chú tiểu thời xưa đã đủ kiến thức diễn giảng, những bài kệ, câu kinh được trích dẫn thiết thực, cụ thể của nếp sống nơi chốn nhà Thiền. Một triết lý sống chân thật từ đó, hay nói một cách khác, nhà chùa là đời sống, Phật là ở đó, không tìm Phật đâu xa, Phật ở ngay trong sơ tâm của mình. Nếu giữ được cái tâm Phật đầu đời ấy thì cái chí nguyện của người xuất gia sẽ sớm được thành tựu ngay trong đời sống này, còn nếu mãi cứ lý luận, chứng tỏ kiến thức thế gian thì Phật tâm càng mờ mịt, lâu xa mới hiển bày. Người tu Phật phải thấy Phật ở trong tâm, mà không mộng tưởng điên đảo. Do vậy, bao nhiêu năm tháng hành điếu cứ canh cánh bên lòng những gì Thầy dạy mà chẳng dám lơ là.

Giờ đây, hồi tưởng lại mái chùa xưa bên bờ sông của những ngày tháng trước mà thương cho một đời hành điếu theo nếp sống của chốn Thiền môn Phật giáo Việt Nam. Một Thầy, một trò, tương chao, dưa muối đậm bạc qua ngày, từ đó lớn khôn theo tinh thần Phật pháp để mang hành trang hóa độ vào đời làm lợi ích chúng sinh. Sự thật của một quãng đời người như một giấc mộng, thoáng chốc qua nhanh, lớp bụi thời gian lấp tất cả. Ai rồi cũng qua trong vô thức, tận cùng một kiếp nhân sinh. Nhưng cái gì của chú tiểu ngày xưa dưới mái chùa đơn sơ, mộc mạc, ẩn dưới hàng dứa xanh, dưới tàng lá mận vẫn còn đó. Còn như là một tường niệm đầu đời, tự thuở man nhiên, trong tiềm thức vô cùng.